TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN BÌNH THẠNH** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 353/2019/QĐST-HNGĐ	*Bình Thạnh, ngày 20 tháng 3 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH THẠNH, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 0187/2019/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 01 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Người yêu cầu: Ông **Phùng A**, sinh năm: 1975
Địa chỉ: 161 Đường D, Phường 1, quận X, thành phố Hồ Chí Minh.

Người yêu cầu: Bà **Vũ B, s**inh năm: 1984
Địa chỉ: Chung cư A, Đường D, Phường 2, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Năm 2015, ông Phùng A và bà Vũ B tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Phường 2, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh theo Giấy chứng nhận kết hôn số 26, quyển số 01/2015 ngày 14/02/2015. Sau khi kết hôn, ông Tâm và bà Phương chung sống hạnh phúc được một thời gian ngắn, sau đó phát sinh mâu thuẫn do tính tình không hòa hợp, quan điểm sống khác nhau. Ông bà đã cố gắng hàn gắn nhưng không kết quả. Nay nhận thấy mục đích hôn nhân không đạt được nên ông bà thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Bà Vũ B trực tiếp nuôi dưỡng trẻ Phùng C, sinh ngày 16/7/2018, ông Phùng A trực tiếp nuôi dưỡng trẻ Phùng D, sinh ngày 25/01/2016, hai bên không yêu cầu về việc cấp dưỡng nuôi con.

[3] Về tài sản chung, nợ chung: Hai bên khai không có.

[4] Về lệ phí Tòa án: Ông Phùng A và bà Vũ B phải chịu.

Xét thấy, việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 12/3/2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Bà Vũ B và ông Phùng A thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Bà Vũ B trực tiếp nuôi dưỡng trẻ Phùng C, sinh ngày 16/7/2018, ông Phùng A trực tiếp nuôi dưỡng trẻ Phùng D, sinh ngày 25/01/2016, hai bên không yêu cầu về việc cấp dưỡng nuôi con.

Ông Phùng A, bà Vũ B được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được cản trở. Vì lợi ích của con, khi cần thiết một hoặc hai bên có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

- Tài sản chung, nợ chung: Hai bên khai không có.

2. Lệ phí Tòa án: 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng bà Vũ B và ông Phùng A phải chịu, được cấn trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2018/0020234 ngày 18/01/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Bình Thạnh. Bà B và ông A đã nộp đủ lệ phí.

Trong trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND quận Bình Thạnh;
- UBND P2, quận Bình Thạnh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Thị Ái Long